

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN CƠ SỞ**  
TCCS 03:2024/PVCFC

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU**

Địa chỉ: Lô D, Khu công nghiệp Phường 1, Đường Ngô Quyền, Phường 1, Thành Phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam.

Điện thoại: 0290 38 19000

Fax: 0290 35 90501

Website: [www.pvcfc.com.vn](http://www.pvcfc.com.vn)

**CÔNG BỐ:**

Tên tiêu chuẩn cơ sở **TCCS 03:2024/PVCFC**

Áp dụng cho sản phẩm, hàng hóa: **OM CAMAU - GREEN**

Loại phân: Phân bón hữu cơ

Đóng bao: Theo yêu cầu thị trường

Mã số phân bón: 24180

Nhãn hiệu:	Thương hiệu:	Thông tin sản phẩm
 ĐẤT GIÀU, CÂY KHỎE	 HẠT NGỌC MÙA VÀNG	

Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau cam kết sản xuất và kinh doanh sản phẩm, hàng hoá theo đúng tiêu chuẩn công bố nêu trên.

Cà Mau, ngày tháng năm 2024

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**PHÂN BÓN CÀ MAU**<sup>®</sup>  
**HẠT NGỌC MÙA VÀNG**

**TCCS 03:2024/PVCFC**

**Lần soát xét: 02**

**OM CAMAU – GREEN**



## MỤC LỤC

1.	Phạm vi áp dụng .....	5
2.	Tài liệu tham khảo .....	5
3.	Yêu cầu kỹ thuật .....	5
3.1.	Yêu cầu về an toàn, sức khỏe và môi trường.....	5
3.2.	Yêu cầu về ngoại quan.....	5
3.3.	Yêu cầu về chỉ tiêu chất lượng .....	5
3.3.1	Chỉ tiêu chất lượng chính.....	5
3.3.2	Chỉ tiêu hạn chế .....	6
3.4.	Công dụng:.....	6
3.5.	Hướng dẫn sử dụng.....	6
3.6.	Phương thức sử dụng: .....	7
3.7.	Nhãn hàng hóa .....	7
3.7.1.	Bao gói .....	7
3.7.2.	Thông tin bao bì .....	7
3.8.	Vận chuyển .....	7
3.9.	Bảo quản .....	7
3.10.	Ngày sản xuất và hạn sử dụng: .....	7
3.11.	Đơn vị sản xuất, phân phối: .....	7



## LỜI MỞ ĐẦU

TCCS 03:2024/PVCFC được xây dựng trên cơ sở tham khảo Thông tư số 11/2021/TT-BKHCN ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xây dựng và áp dụng Tiêu chuẩn, Quyết định số 3307/QĐ-BVTV-PB ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Cục Bảo vệ Thực vật về việc công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam.

TCCS 03:2024/PVCFC được soát xét lại từ TCCS 03:2021/PVCFC ban hành ngày 19/08/2021 theo Quyết định số 1833/QĐ-PVCFC.

TCCS 03:2024/PVCFC được Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau công bố tại Quyết định số: ..... /QĐ-PVCFC ngày ..... tháng ..... năm 2024.



## 1. Phạm vi áp dụng

- Tiêu chuẩn này áp dụng cho sản phẩm phân bón hữu cơ OM CAMAU – GREEN, mã số phân bón 24180 với nhãn hiệu “OM Cà Mau – Đất giàu cây khỏe”, do Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau hợp tác sản xuất và kinh doanh với thương hiệu PHÂN BÓN CÀ MAU – “Hạt Ngọc Mùa Vàng”.

## 2. Tài liệu tham khảo

- Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội quy định về hoạt động trồng trọt.
- Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 và Nghị định số 130/2022/NĐ-CP ngày 31/12/2022 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón.
- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 04 năm 2017 và Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.
- Thông tư số 11/2021/TT-BKHHCN ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quy định chi tiết xây dựng và áp dụng Tiêu chuẩn.
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 01-189: 2019/BNNPTNT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng phân bón.
- Quyết định số 3307/QĐ-BVTV-PB ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Cục Bảo vệ Thực vật về việc công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam.

## 3. Yêu cầu kỹ thuật

### 3.1. Yêu cầu về an toàn, sức khỏe và môi trường

- Không gây nguy hiểm khi hít phải ở điều kiện bình thường.
- Gây kích ứng nhẹ đối với mắt, không ăn được.

### 3.2. Yêu cầu về ngoại quan

- Hình dạng: dạng bột rắn, dạng viên.

### 3.3. Yêu cầu về chỉ tiêu chất lượng

#### 3.3.1 Chỉ tiêu chất lượng chính

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức chất lượng	Phương pháp thử
1	Chất hữu cơ	% KL	65	TCVN 9294:2012
2	Đạm tổng số ( $N_{ts}$ )	% KL	3,8	TCVN 8557:2010
3	Kali hữu hiệu ( $K_2O_{hh}$ )	% KL	3,2	TCVN 8560:2018
4	Độ ẩm	% KL	20	TCVN 9297:2012

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức chất lượng	Phương pháp thử
5	Tỷ lệ C/N	-	12	C: TCVN 9294:2012 N: TCVN 8557:2010
6	pH <sub>H<sub>2</sub>O</sub>	-	5	TCVN 13263-9:2020

### 3.3.2 Chỉ tiêu hạn chế

STT	Yếu tố hạn chế	Đơn vị	Mức quy định	Phương pháp thử
1	Asen (As)	ppm(mg/kg)	10	TCVN 11403:2016
2	Chì (Pb)	ppm(mg/kg)	200	TCVN 9290:2018
3	Thủy ngân (Hg)	ppm(mg/kg)	2	TCVN 10676:2015
4	Cadimi (Cd)	ppm(mg/kg)	5	TCVN 9291:2018
5	Vi khuẩn <i>E. coli</i>	MPN/g	1,1 x 10 <sup>3</sup>	Ref.TCVN 6846:2007
6	Vi khuẩn <i>Salmonella</i>	CFU/25 g	Không phát hiện	Ref.TCVN 10780-1: 2017

### 3.4. Công dụng:

- Cung cấp chất hữu cơ giúp đất tơi xốp, giữ ẩm cho đất và giúp đất màu mỡ hơn.
- Giúp bộ rễ phát triển mạnh là nền tảng để cây hấp thụ dinh dưỡng khoáng hiệu quả.
- Tạo môi trường sống cân bằng cho vi sinh vật có ích.
- Tăng năng suất và chất lượng nông sản.

### 3.5. Hướng dẫn sử dụng

Lượng bón và thời kỳ bón cho các loại cây trồng:

❖ Cây lương thực (lúa, ngô, đậu):

- Bón lót: 400-600 kg/ha vào thời điểm làm đất trước khi gieo trồng 5-7 ngày.
- Bón thúc: 500-600 kg/ha, bón sau khi gieo trồng 20-25 ngày.

❖ Rau màu, cây hoa:

- Bón lót: 500-700 kg/ha vào thời điểm làm đất trước khi gieo trồng 3-5 ngày.
- Bón thúc: 500-700 kg/ha, bón sau khi gieo trồng 7-10 ngày.

❖ Cây ăn trái

- Giai đoạn kinh doanh: 0,3-0,6 kg/gốc/lần, bón 2-3 lần/năm vào các thời điểm sau khi thu hoạch và sau khi đậu trái.



- Giai đoạn cây con: 0,2-0,3 kg/gốc/lần, bón 2-4 lần/năm.
- ❖ Cây công nghiệp (cà phê, tiêu, cao su):
- Giai đoạn cây con: 400-800 kg/ha, bón 2-3 lần/năm.
- Giai đoạn kinh doanh: 1.000-1.500 kg/ha, bón 2-3 lần/năm vào đầu, giữa và cuối mùa mưa.

### 3.6. Phương thức sử dụng:

- Bón rải dạng hạt, dạng viên.

### 3.7. Nhãn hàng hóa

#### 3.7.1. Bao gói

- Sản phẩm phân bón hữu cơ OM CAMAU - GREEN được đóng gói bằng 2 lớp bao, lớp bên ngoài bằng vật liệu PP, lớp bên trong bằng vật liệu PE, đảm bảo chất lượng sản phẩm trong quá trình vận chuyển và lưu kho;
- Khối lượng tịnh: theo quy cách đóng bao thực tế.

#### 3.7.2. Thông tin bao bì

Thông tin bao bì được mã hóa và lưu trữ:

- Link truy cập : <https://eoffice.pvcfc.com.vn/BTEC/HSE/package#/cp?module=market-template-list>;
- Mã hóa bao bì:
  - + Mã bao bì sản phẩm thị trường Việt Nam: 24180VIE25KGGBVV;
  - + Mã bao bì sản phẩm thị trường Châu Á: 24180ASA25KGPEVV;
  - + Mã bao bì sản phẩm thị trường Châu Âu: 24180EUO25KGPEVV.

VV: Số bản cập nhật bao bì.

### 3.8. Vận chuyển

- Khi vận chuyển, phương tiện phải đảm bảo sạch sẽ, khô ráo và được che mưa nắng.
- Không sử dụng móc để bốc dỡ sản phẩm.

### 3.9. Bảo quản

- Bảo quản nơi thông thoáng, khô ráo, được che mưa nắng, không để trực tiếp lên sàn nhà ẩm ướt.

### 3.10. Ngày sản xuất và hạn sử dụng:

- Hạn sử dụng (HSD): 36 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì.

### 3.11. Đơn vị sản xuất, phân phối:

- Sản phẩm được sản xuất tại: Công ty TNHH Thương mại Trang trại Việt.
- Địa chỉ: Ấp Gia Hòa, xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.



- Tên tổ chức phân phối: Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.
- Địa chỉ: Lô D, Khu công nghiệp Phường 1, Đường Ngô Quyền, Phường 1, TP. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam.

